

Bản án số: 02/2020/HSPT
Ngày 10 tháng 01 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Thái Hà
2. Bà Lương Hải Yến

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2019/HSPT ngày 02 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Đăng Đ và Nguyễn Ngọc T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

1. Bị cáo có kháng cáo:

1.1 Nguyễn Đăng Đ, sinh năm 1980 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn 4, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng V (đã chết) và bà Lê Thị T; vợ là Phạm Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2009, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

1. 2. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1962 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn 4, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa:

7/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc M và bà Ngô Thị H (đều đã chết); vợ là Lại Thị M và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. *Bị hại*: Anh Nguyễn Đăng Đ và ông Nguyễn Ngọc T (đều là bị cáo trong vụ án).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng trong vụ án không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/11/2018, Nguyễn Ngọc T do bức tức việc cá nhân nên ra ngõ trước cửa nhà chửi đồng. Lúc này có hai con của bị cáo Đ ra xem. Thấy vậy chị T2 (vợ bị cáo Đ) ra quát mắng hai cháu về nhà. Bị cáo T nghĩ chị T2 chửi mình nên hai bên có lời qua tiếng lại. Bà Lê Thị T là mẹ bị cáo Đ có ra can ngăn nhưng không được. Bị cáo T cầm tóc chị T2 kéo, chị T2 lấy đoạn tuýp sắt dài khoảng 60cm giơ lên vụt thì bị cáo T giơ tay phải đỡ và giữ được một đầu đoạn tuýp sắt, hai bên giằng co xô đẩy thì có anh Bùi Quang T3 đến can ngăn. Sau đó, chị T2 gọi “Anh Đ ơi, thằng T nó đánh em”. Nghe thấy tiếng chị T2 kêu, bị cáo Đ từ trong nhà đi ra tay phải cầm một thanh kim loại, loại tôn màu đen xám dài 52cm, dày 0,2cm, bản rộng nhất 7,5cm, bản nhỏ nhất 0,5 cm; tay trái cầm đoạn tuýp bằng kim loại màu đen, chiều dài 60cm, đường kính 1,7cm chạy ra để đánh T. Thấy bị cáo Đ chạy đến bị cáo T giật mạnh chiếc tuýp đang giằng co với chị T2 làm chị T2 ngã đập đầu vào tường nhà bà Hiếu. Bị cáo T đang ở tư thế khom người thì bị bị cáo Đ đứng đối diện dùng miếng tôn chém vào vùng đầu bên trái và vùng lưng, rồi hai bên lao vào vật lộn. Bị cáo T dùng đoạn tuýp sắt vừa giằng được của chị T2 vụt bị cáo Đ nhưng không trúng, anh Đỗ Ngọc T2, anh Bùi Quang T3 và ông Bùi Quang T4 vào can ngăn nên bị cáo T và bị cáo Đ đi về nhà. Anh T3 giằng đoạn tuýp sắt của bị cáo T rồi vứt ở vườn. Do vẫn còn bức tức việc bị bị cáo Đ đánh nên bị cáo T cầm một đoạn tuýp bằng kim loại màu trắng chạy ra để định đánh bị cáo Đ nhưng anh T3 đã giằng lại được đoạn tuýp. Thấy cổng nhà bị cáo Đ đóng, bị cáo T đứng ngoài chửi và cầm viên gạch màu nâu đỏ nhặt ở ngõ ném vào cổng làm viên gạch vỡ thành ba phần, bị cáo Đ từ trong nhà cầm theo một đoạn tuýp bằng kim loại chạy ra ngoài

ngõ để đánh bị cáo T, bị cáo T cầm một viên gạch ném trúng gò má bên trái bị cáo Đ, bị cáo Đ cầm tuýp sắt vọt nhiều cái vào người bị cáo T.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 30/19/TgT ngày 22/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình đối với Nguyễn Đăng Đ kết luận: “Thương tích vùng đầu, mặt và vùng cằm bên trái do vật tầy cứng tác động làm gãy cung tiếp bên trái, thương tích vùng khuỷu tay hai bên, tổn thương do chà sát... Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 31/19/TgT ngày 22/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình đối với Nguyễn Ngọc T kết luận: “Thương tích vùng đầu và lưng hai bên do vật sắc tác động, thương tích vùng gò má bên phải do vật tầy cứng tác động làm gãy cung tiếp xương gò má phải, thương tích vùng mặt ngoài mí mắt bên phải do vật sắc nhọn tác động; thương tích vùng trán bên phải, vùng ngực bên trái, vùng cẳng tay phải, vùng mu bàn chân phải do vật tầy cứng tác động... Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 23%”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Đ 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 và ngày 30 tháng 10 năm 2019, bị cáo Nguyễn Ngọc T kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo, đồng thời xin giảm hình phạt và xin cho bị cáo Đ được hưởng án treo.

Ngày 14 và ngày 19/10/2019, bị cáo Nguyễn Đăng Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, đồng thời xin giảm hình phạt và xin cho bị cáo T được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của

bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo T hưởng án treo. Áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ, giữ nguyên mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt của bị cáo Đ.

Các bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo T nói lời sau cùng: bị cáo thấy rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo và bị cáo Đ được hưởng án treo để cùng nhau hàn gắn quan hệ tình làng nghĩa xóm.

Bị cáo Đ nói lời sau cùng: Bị cáo cũng rất ân hận về hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cho bị cáo T, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo và bị cáo T được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa sai lầm, chăm sóc gia đình.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo T tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đăng Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T thấy: Lời khai nhận tội của cả hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ căn cứ để xác định, ngày 05/11/2018, do bị cáo Đ thấy vợ mình là chị T2 và bị cáo T có xô xát với nhau nên bị cáo Đ đã sử dụng miếng tôn và gạch để gây thương tích cho bị cáo T với tỷ lệ 23%, đồng thời bị cáo T cũng dùng viên gạch ném gây thương tích cho bị cáo Đ với tỷ lệ 12%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đăng Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đăng Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T thì thấy: Sau phiên tòa sơ

thẩm các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi gây thương tích của các bị cáo cho nhau là vi phạm pháp luật, việc các bị cáo bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng. Riêng bị cáo Nguyễn Ngọc T không còn có ý kiến gì về hung khí mà bị cáo Đ đã sử dụng để gây thương tích cho mình bởi bản thân bị cáo cũng không nhìn rõ được hung khí đó là loại gì. Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo bị xét xử theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù nên Tòa án cấp sơ thẩm đã vận dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo để xử phạt bị cáo Đ 02 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo T 02 năm tù là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, hai bị cáo là hàng xóm láng giềng của nhau, đồng thời cũng có quan hệ họ hàng gần gũi, tuy nhiên chỉ vì những lời ăn tiếng nói mà dẫn đến xảy ra vụ án gây thương tích cho nhau rất đáng tiếc. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã nhận thức về hành vi phạm tội của mình là sai trái, tỏ ra ăn năn hối hận, đồng thời thay đổi nội dung kháng cáo ban đầu và cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho nhau và xin cho nhau được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cùng với việc các bị cáo đều có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạm tội lần đầu, đều có nơi cư trú rõ ràng nên có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, chuyển cho bị cáo Đ và bị cáo T được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để tạo cơ hội cho các bị cáo gắn kết lại tình cảm tình làng, nghĩa xóm, đồng thời tự rèn luyện, cải tạo bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đăng Đ và Nguyễn Ngọc T. Sửa bản án sơ thẩm số 39/2019/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Nguyễn Đăng Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc

T được hưởng án treo. Cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 10/01/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 10/01/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Đăng Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Nguyễn Đăng Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Đăng Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Đăng Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 10/01/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h. Kiến Xương;
- Ủy ban nhân dân xã V;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

